

Số: 10/2021/QĐST-DS

*Hải Phòng, ngày 31 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 52/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Trọng T, sinh năm 1951; địa chỉ: Số 09/40 phố LT, phường LT, Quận NQ, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thanh V, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 12, ngõ 17 phố HBT, phường AB, Quận LC, thành phố Hải Phòng;

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Vũ Trọng N, sinh năm 1952; địa chỉ: hiện đang cư trú ở Thái Lan;

2. Bà Đào Thị Thanh H, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 56 AD, phường DH, quận HA, thành phố Hải Phòng;

*Người đại diện hợp pháp của bà Đào Thị Thanh H:* Ông Đỗ Tiến X, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 56 AD, phường Đằng G, Quận NQ, thành phố Hải Phòng – Là người đại diện theo văn bản ủy quyền;

3. Bà Đào Thị T1, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 23C/194 Trại Chuối, quận HB, thành phố Hải Phòng;

4. Bà Đào Thị B1, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 09/82 Đà Nẵng, phường LV, Quận NQ, thành phố Hải Phòng;

5. Chị Đào Thị Bích N, sinh năm 1988;

6. Anh Đào N S, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Số 12, ngõ 17 phố HBT, phường AB, Quận LC, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện hợp pháp của chị Đào Thị Bích N và anh Đào N S: Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 12, ngõ 17 phố HBT, phường AB, Quận LC, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền ngày 22/7/2021.*

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của cụ Vũ Trọng H1 đến nay gồm có:

2.2.1. Bà Vũ Thị V, đã chết ngày 18/4/2021; chồng bà V là ông Đào Tiến X, chết năm 1981. Hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Vũ Thị V là:

+ Anh Đào Bằng G, đã chết năm 2018. Người thừa kế thế vị của anh Đào Bằng G là các con của anh G gồm: Chị Đào Thị Bích N và anh Đào N S.

+ Chị Đào Thị Thanh H;

+ Chị Đào Thị T1;

+ Chị Đào Thị B1.

2.2.2. Ông Vũ Trọng T;

2.2.3. Ông Vũ Trọng N.

2.2. Di sản thừa kế của cụ Vũ Trọng H1 là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà hai tầng, công trình phụ trên diện tích đất là 56,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 331, tờ bản đồ số 4 tại địa chỉ 12/17 (Trước đây là số 14 ngõ Thuận Thái) phố HBT, phường AB (Trước đây là phường ML), Quận LC, thành phố Hải Phòng (Bằng khoán tạm thời và Bằng khoán số 275-P, Địa bộ khu Hải Phòng Sông Lấp do Ty Trước bạ và Địa chính Hải Phòng cấp ngày 03 tháng 12 năm 1969 cho cụ Vũ Trọng H1).

2.3. Trị giá khối di sản thừa kế gồm quyền sử dụng đất là 40.000.000đ/m<sup>2</sup>, diện tích là 56,9m<sup>2</sup>. Trị giá tài sản trên đất là 100.000.000đồng. Tổng trị giá khối di sản thừa kế của cụ Vũ Trọng H1 là 2.376.000.000 (Hai tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu) đồng.

2.4. Về việc phân chia di sản thừa kế:

2.4.1. Xác định kỹ phần thừa kế các bên được hưởng như sau:

- Di sản được chia thành 04 kỹ phần bằng nhau, trong đó: Ông Vũ Trọng T và ông Vũ Trọng N mỗi được hưởng 01 kỹ phần; bà Vũ Thị V được hưởng 01 kỹ phần thừa kế cộng thêm 01 kỹ phần là công sức bảo quản di sản thừa kế, cộng, bà Vũ Thị V được hưởng 02 kỹ phần (do các con của bà Vũ Thị V gồm chị Đào Thị Thanh H, chị Đào Thị T1, chị Đào Thị B1 và người thừa kế thế vị của anh Đào Bằng G là chị Đào Thị Bích N và anh Đào N S) được hưởng.

- Chị Đào Thị Thanh H, chị Đào Thị T1, chị Đào Thị B1 thống nhất nhường kỷ phần thừa kế của mình cho ông Vũ Trọng T được hưởng.

- Do hiện nay ông Vũ Trọng N đang cư trú ở nước ngoài, không rõ tin tức, nơi cư trú nên kỷ phần thừa kế của ông Vũ Trọng N được giao cho ông Vũ Trọng T quản lý sử dụng; ông Vũ Trọng T có trách nhiệm thanh toán cho ông N khi ông N có yêu cầu. Nếu giữa ông N và ông T không tự giải quyết được thì ông N có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

2.4.2. Cụ thể phân chia khối di sản cho các thừa kế như sau:

- Trị giá khối di sản là 2.376.000.000 đồng. Mỗi kỷ phần thừa kế tương đương là: 2.376.000.000 đồng: 4 = 594.000.000 đồng.

- Bà Vũ Thị V được hưởng 02 kỷ phần là  $594.000.000 \times 2 = 1.188.000.000$  đồng; phần bà Vũ Thị V được chia cho 04 người con là:  $1.188.000.000$  đồng: 4 = 297.000.000 đồng. Chị Đào Thị Thanh H; chị Đào Thị T1; chị Đào Thị B1, mỗi người được hưởng là 297.000.000 (Hai trăm chín mươi bảy nghìn) đồng; những người thừa kế thế vị của anh Đào Bằng G là chị Đào Thị Bích N và anh Đào N S, mỗi người được hưởng là  $297.000.000$  đồng : 2 = 148.500.000 (Một trăm bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Ông Vũ Trọng T được hưởng 01 kỷ phần thừa kế và quản lý 01 kỷ phần thừa kế của ông N và hưởng kỷ phần của các chị Đào Thị Thanh H, Đào Thị T1, Đào Thị B1 nên ông Vũ Trọng T được hưởng tổng cộng là:  $(594.000.000 \text{ đồng} \times 2) + (297.000.000 \text{ đồng} \times 3) = 2.079.000.000$  (Hai tỷ không trăm bảy mươi chín triệu) đồng.

2.4.3. Giao cho ông Vũ Trọng T được quản lý, sử dụng ngôi nhà hai tầng trên diện tích đất 56,9m<sup>2</sup> tại thửa đất số 331 tờ bản đồ số 4 (310596-8-(13) tại: Số 12, ngõ 17 phố HBT, phường AB, Quận LC, thành phố Hải Phòng (Bằng khoán tạm thời và Bằng khoán số 275-P, Địa bộ khu Hải Phòng Sông Lấp do Ty Trước bạ và Địa chính Hải Phòng cấp ngày 03 tháng 12 năm 1969 cho cụ Vũ Trọng H1).

*(Có sơ đồ hiện trạng kèm theo)*

2.4.4. Ông Vũ Trọng T có trách nhiệm thanh toán cho chị Đào Thị Bích N và anh Đào N S mỗi người số tiền: 148.500.000 (Một trăm bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

2.4.5. Chị Nguyễn Thanh V; chị Đào Thị Bích N và anh Đào N S có trách nhiệm bàn giao khối di sản là ngôi nhà 02 tầng và công trình vật kiến trúc trên diện tích 56,9m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 331 tờ bản đồ số 4 (310596-8-(13) tại: Số 12 ngõ 17 phố HBT, phường AB, Quận LC, thành phố Hải Phòng cho ông Vũ Trọng T quản lý sử dụng.

2.4.6. Ông Vũ Trọng T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký biến động và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 331 tờ bản đồ số 4 (310596-8-(13) tại: Số 12, ngõ 17 phố HBT, phường AB, Quận LC, thành phố Hải Phòng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**3. Về án phí:** Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Ông Vũ Trọng T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm;
- Chị Đào Thị Bích N và anh Đào N S, mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hòa giải tương đương với giá trị thừa kế được hưởng là:  $(148.500.000 \text{ đồng} \times 5\%) : 2 = 3.712.500$  (Ba triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị V Thúy**